

P. TT- BCXB tham mưu
11/4/18

TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 112 - KH/TU

Bình Phước, ngày 11 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25-10-2017
về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới**

11/4/18

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW với những nội dung như sau:

I- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh theo hướng cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2- Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030:

- Phân đầu tốc độ tăng dân số ở mức khoảng 1%, duy trì và ổn định vững chắc mức sinh thay thế, đảm bảo hợp lý tỷ số giới tính khi sinh; chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trung bình cao của cả nước.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; phân đầu 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở y tế chăm sóc tập trung.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý thống nhất trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh.

- Đưa công tác dân số và phát triển vào chương trình hoạch định dài hạn của địa phương, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, từng ngành, từng địa phương. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng trong việc bố trí nguồn lao động, thích ứng với già hóa dân số đồng thời định hướng, tạo điều kiện cho người cao tuổi sống khỏe, sống có ích.

- Tăng cường phối hợp và nâng cao trách nhiệm liên ngành, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể, nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp, đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số ... làm cơ sở để xem xét công nhận đơn vị xã, phường đạt chuẩn văn hóa, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chính sách khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung truyền thông, vận động phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số - phát triển; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và phát huy lợi thế dân số vàng, từng bước thích ứng với già hóa dân số để phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông đại chúng về dân số và phát triển theo hướng chủ động nâng cao chất lượng dân số và phát triển, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, trong đó chú trọng tuyên truyền, giáo dục, vận động ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới và vùng có đông

đồng bào thiếu số sinh sống. Tăng cường giáo dục kiến thức và kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện cuộc tuyên truyền vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp. Ưu tiên tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình ở vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn, vùng dân tộc.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, nêu cao vai trò và vị thế của người phụ nữ trong xã hội cũng như trong gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục chuyên đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền "cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức".

- Tăng cường công tác truyền thông thực hiện xã hội hóa về dân số và phát triển; khám sức khỏe tiền hôn nhân; khám sức khỏe trước khi quyết định có thai; thực hiện sàng lọc chẩn đoán - điều trị trước sinh và sơ sinh; chấp nhận phương tiện tránh thai và dịch vụ hàng hóa sức khỏe sinh sản bằng xã hội hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tâm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Rà soát, điều chỉnh các quy định về chính sách dân số cho phù hợp với tình hình mới; đồng thời đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân số, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ người dân, triển khai toàn diện nội dung của công tác dân số.

- Tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành dân số. Tăng cường thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm vi phạm.

- Trong xây dựng các kế hoạch, đề án theo chỉ đạo của Bộ Y tế cần xem xét đưa cơ chế, chính sách phù hợp và đối ứng ngân sách địa phương tương ứng đáp ứng yêu cầu để đạt mục tiêu đề ra, đặc biệt ưu tiên các vấn đề xã hội quan tâm như: Nâng cao chất lượng dân số; mất cân bằng giới tính khi sinh; phá thai tuổi vị thành niên, thanh niên; già hóa dân số ... khuyến khích người cao tuổi

tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp, tạo môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Xem xét điều chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, các khu công nghiệp, khu chế xuất, chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bổ tương ứng, phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người di cư tiếp cận đầy đủ dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ thỏa đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh quốc phòng.

4 - Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân cư.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình. Tích cực triển khai thực hiện tầm soát chẩn đoán sớm bệnh, dị tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe trước hôn nhân. Tăng cường hợp tác với cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập đủ điều kiện. Đổi mới phương pháp cung cấp, đưa dịch vụ đến tận cơ sở y tế gần dân nhất.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng bệnh: Tiêm chủng đầy đủ vắc xin cho trẻ, bổ sung vi chất dinh dưỡng; quản lý, khám thai đúng định kỳ, tiêm ngừa uốn ván, bổ sung sắt cho thai phụ; khám tầm soát nhằm phát hiện sớm các bệnh ung thư của phụ nữ ...

- Từng bước phát triển thêm chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi của tổ chức nhân đạo từ thiện; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí của người cao tuổi.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như: trẻ em thiệt thòi, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi không nơi nương tựa, người đến định cư vùng đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, chú trọng về cơ cấu, chất lượng phân bố dân số và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực, từng vùng,...

5 - Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hóa thể thao... nhằm

nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, đồng bào thiếu số, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cá nhân trong và ngoài tỉnh cung ứng các phương tiện, dịch vụ ... trong lĩnh vực dân số.

- Phát triển thị trường bảo hiểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6 - Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ dân số

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất (chú trọng sắp xếp bộ máy ngành dân số, nhất là ở cấp cơ sở sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn). Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số ở khu phố, ấp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư của tỉnh liên thông với các huyện thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các huyện, thị ủy, các ban xây dựng đảng, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chính sách liên quan đến công tác dân số. Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân về công tác dân số.

* 3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các báo, đài của tỉnh tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết.

4- Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- HĐND-UBND tỉnh
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Phước, Đài PT-TH tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- LDVP, Phòng TH;
- Đăng Website Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Tuệ Hiền